

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

ĐỀ 6

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Số bé nhất trong các số: 3,055; 3,050; 3,005; 3,505 là:

- A. 3,505 B. 3,050 C. 3,005 D. 3,055

Phương pháp

So sánh các số rồi xác định số nhỏ nhất trong các số đã cho.

Lời giải

So sánh các số ta có:

$$3,005 < 3,050 < 3,055 < 3,505.$$

Vậy số bé nhất trong các số đó là 3,005.

Đáp án: C

Câu 2. Trung bình một người thợ làm một sản phẩm hết 1 giờ 30 phút. Người đó làm 5 sản phẩm mất bao lâu?

- A. 7 giờ 30 phút B. 7 giờ 50 phút C. 6 giờ 50 phút D. 6 giờ 15 phút

Phương pháp

Thời gian làm 5 sản phẩm = thời gian làm một sản phẩm $\times$ 5

Lời giải

Thời gian người đó làm 5 sản phẩm là: 1 giờ 30 phút $\times$ 5 = 5 giờ 150 phút

Đổi: 5 giờ 150 phút = 7 giờ 30 phút

Đáp án: A

Câu 3. Có bao nhiêu số thập phân ở giữa 0,5 và 0,6:

- A. Không có số nào B. 1 số C. 9 số D. Rất nhiều số

Phương pháp

Dựa vào cách viết số thập phân để xác định các số ở giữa 0,5 và 0,6

Lời giải

Ta có: $0,5 = 0,50 = 0,500 = \dots$

$$0,6 = 0,60 = 0,600 = \dots$$

Do đó có rất nhiều số thập phân ở giữa 0,5 và 0,6 (chẳng hạn 0,51; 0,52; 0,53; ...; 0,501; 0,502; 0,503; ...)

Đáp án: D

Câu 4. Hỗn số $3\frac{9}{100}$ viết thành số thập phân là:

A. 3,90

B. 3,09

C. 3,9100

D. 3,109

Phương pháp

Áp dụng cách viết $\frac{1}{100} = 0,01$

Lời giải

$$3\frac{9}{100} = 3,09$$

Đáp án: B

Câu 5. Tìm một số biết 20% của nó là 16. Số đó là:

A. 0,8

B. 8

C. 80

D. 800

Phương pháp

Muốn tìm một số khi biết giá trị phần trăm, ta lấy giá trị phần trăm : số phần trăm x 100

Lời giải

$$\text{Số đó là } 16 : 20 \times 100 = 80$$

Đáp án: C

Câu 6. Một hình lập phương có diện tích xung quanh là 36dm^2 . Thể tích hình lập phương đó là:

A. 27dm^3 B. 2700cm^3 C. 54dm^3 D. 27000cm^3 **Phương pháp**

Bước 1. Diện tích một mặt = diện tích xung quanh : 4

Bước 2. Tìm độ dài cạnh hình lập phương

Bước 3. Thể tích hình lập phương = cạnh x cạnh x cạnh

Lời giải

Diện tích một mặt của hình lập phương là: $36 : 4 = 9 (\text{dm}^2)$

Ta có: $3 \times 3 = 9$, do đó độ dài cạnh của hình lập phương đó là 3dm.

Thể tích hình lập phương đó là: $3 \times 3 \times 3 = 27 (\text{dm}^3)$

Đáp án: A**II. TỰ LUẬN**

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

a) $56,72 + 76,17$

b) $367,21 - 128,82$

c) $3,17 \times 4,5$

d) $52,08 : 4,2$

Phương pháp

Đặt tính rồi tính theo các quy tắc đã học

Lời giải

$$\begin{array}{r} a) \quad 56,72 \\ + \quad 76,17 \\ \hline 132,89 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} b) \quad 367,21 \\ - \quad 128,82 \\ \hline 238,39 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} c) \quad 3,17 \\ \times \quad 4,5 \\ \hline 1585 \\ 1268 \\ \hline 14,265 \end{array}$$

$$\begin{array}{r|l} d) \quad 52,0,8 & 4,2 \\ 10 \quad 0 & 12,4 \\ 1 \quad 6 \quad 8 & \\ 0 & \end{array}$$

Câu 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a) $0,48\text{m}^2 = \dots\dots \text{cm}^2$

b) $0,2\text{kg} = \dots\dots \text{g}$

c) $5628\text{dm}^3 = \dots\dots \text{m}^3$

d) $3 \text{ giờ } 6 \text{ phút} = \dots\dots \text{giờ}$

Phương pháp

Áp dụng cách đổi:

$$1 \text{ m} = \frac{1}{1000} \text{ km} ; 1 \text{ phút} = \frac{1}{60} \text{ giờ}$$

$$1 \text{ g} = \frac{1}{1000} \text{ kg} ; 1 \text{ mm}^2 = \frac{1}{100} \text{ cm}^2$$

Lời giải

a) $0,48\text{m}^2 = 4800 \text{ cm}^2$

b) $0,2\text{kg} = 200 \text{ g}$

c) $5628\text{dm}^3 = 5,628 \text{ m}^3$

d) $3 \text{ giờ } 6 \text{ phút} = 3,1 \text{ giờ}$

Câu 3. Quãng đường AB dài 180 km. Lúc 7 giờ 30 phút, một ô tô đi từ A đến B với vận tốc 54 km/giờ, cùng lúc đó một xe máy đi từ B đến A với vận tốc 36 km/giờ. Hỏi:

a) Hai xe gặp nhau lúc mấy giờ?

b) Chỗ 2 xe gặp nhau cách A bao nhiêu ki-lô-mét?

Phương pháp

Bước 1. Tìm tổng vận tốc 2 xe

Bước 2. Thời gian để hai xe gặp nhau = quãng đường : tổng vận tốc 2 xe

Bước 3. Thời gian gặp nhau = thời gian khởi hành + thời gian để hai xe gặp nhau

Bước 4. Điểm gặp nhau cách A = vận tốc xe đi từ A x thời gian để hai xe gặp nhau

Lời giải

a) Sau mỗi giờ, cả hai ô tô đi được quãng đường là:

$$36 + 54 = 90 \text{ (km/giờ)}$$

Thời gian đi để hai xe gặp nhau là:

$$180 : 90 = 2 \text{ (giờ)}$$

Hai người gặp nhau lúc:

$$7 \text{ giờ } 30 \text{ phút} + 2 \text{ giờ} = 9 \text{ giờ } 30 \text{ phút}$$

b) Chỗ gặp nhau cách A số ki-lô-mét là:

$$54 \times 2 = 108 \text{ (km)}$$

Đáp số: a) 9 giờ 30 phút.

b) 108km

Câu 4. Tính nhanh

$$\frac{13}{50} + 0,09 + \frac{41}{100} + 0,24$$

Phương pháp

Bước 1. Chuyển số thập phân thành phân số

Bước 2. Quy đồng mẫu số các phân số rồi cộng các phân số sau khi quy đồng.

Lời giải

$$\begin{aligned} & \frac{13}{50} + 0,09 + \frac{41}{100} + 0,24 \\ &= \frac{13}{50} + \frac{9}{100} + \frac{41}{100} + \frac{24}{100} \\ &= \frac{26}{100} + \frac{9}{100} + \frac{41}{100} + \frac{24}{100} \\ &= \frac{(26 + 24) + (9 + 41)}{100} \\ &= \frac{100}{100} \\ &= 1 \end{aligned}$$